

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HS-ST

Ngày: 26-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Bình;

2. Ông Bùi Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương và điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Dương Văn T, sinh năm 1986, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp M, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H, sinh năm 1957 (đã chết) và con bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1961; bị cáo có vợ Nguyễn Thị C, sinh năm 1974 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2008 (sống cùng với mẹ); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/6/2023 cho đến nay; bị cáo mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; Nơi đăng ký thường trú: Ấp L, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương; nơi ở hiện tại: Khu phố A, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương (có đơn xin vắng mặt).

2. Bà Võ Thị Quỳnh N, sinh năm 2005; địa chỉ: ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Đức K, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:* Hồ Hiếu T1 (vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người hỗ trợ tổ chức phiên tòa tại điểm cầu thành phần:* Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn – Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/6/2023, T điều khiển xe mô tô biển số 66B1-978.78 từ nhà tại ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương đi tìm đối tượng sơ hở để cướp giật tài sản. T đi trên đường ĐT 744 hướng từ xã T về thị trấn D. Khi đi qua đoạn đường Nhà máy chế biến mủ cao su B, T phát hiện bà L đang điều khiển xe mô tô Visson biển số 61K1-309.78 đi phía trước có đề 01 điện thoại di động hiệu Redmi trong túi quần bên trái, bị hở 1/3 điện thoại ra ngoài. T đi theo phía sau, chờ cơ hội khi nào vắng người sẽ giật điện thoại. Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến Cầu S thuộc khu phố A, thị trấn D, huyện D thì thấy vắng người nên T điều khiển xe mô tô lên song song với bà L và giật điện thoại di động hiệu Redmi của bà L. Sau đó, T điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Bà L bị giật điện thoại nên kêu “Cướp, cướp...”. Ông T đang điều khiển xe mô tô trên đường nghe thấy tiếng kêu của bà L nên cũng kêu “Cướp, cướp...”. Cùng lúc này, thì tổ tuần tra của Công an thị trấn D nghe thấy tiếng kêu của bà L và ông T nên cùng tổ chức vây bắt T. Khi đuổi theo đến ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương thì bắt được T. Vật chứng thu giữ như sau: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, loại Note 12 Pro; 01 (một) điện thoại di động Samsung, loại J7 Prime; 01 (một) xe mô tô biển số 66B1-978.78; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 66B1-978.78, số khung RLCUG0610HY456722, số máy G3D4E477840; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 790138006714 do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/2013.

Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 16/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: 01 điện thoại di động Redmi Note 12 Pro, màu xanh, số IMEI 868321060749307 (khe cắm thẻ sim 1), số IMEI 868321060749315 (khe cắm thẻ sim 2) mua vào ngày 17/5/2023, đã qua sử dụng có trị giá 7.990.000 đồng.

Quá trình điều tra, T còn khai nhận: Ngày 27/5/2023, T điều khiển xe mô tô biển số 66B1-978.78, chạy trên đường ĐT 744 hướng từ xã A về xã T, huyện D. Khi đi đến ngã ba Đ thuộc ấp B, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương, T phát hiện bà Võ Thị Quỳnh N đang điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở theo bà

Phạm Huỳnh Minh T đi phía trước cùng chiều. T phát hiện sau túi quần của bà N có 01 điện thoại di động Oppo A12, màu xanh bị hờ ra ngoài. T điều khiển xe mô tô lên song song với bà N và giật điện thoại di động của bà N. Sau đó, T điều khiển xe mô tô để tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, T về bỏ điện thoại ở nhà nhưng không nhớ rõ vị trí. Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng đã truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được.

Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐG ngày 12/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A12, màu xanh, mua vào tháng 10/2021, đã qua sử dụng có trị giá 700.000 đồng.

Quá trình xác minh, biển số xe mô tô 66B1-978.78 là giả. Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn đỏ, số khung RLCUG0610HY456722, số máy G3D4E477840, dung tích 149 cm³, loại xe hai bánh từ 50 – 175 cm³ có biển số thật là 86B2-482.49, xe do ông Nguyễn Đức K đứng tên chủ sở hữu. Theo Biên bản xác minh ngày 26/9/2023 của Công an xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận xác định: Ông Nguyễn Đức K hiện không có mặt ở địa phương, làm gì không rõ. Công an địa phương cũng không tiếp nhận thông tin nào về xe mô tô có biển số 86B2-482.49, số khung RLCUG0610HY456722, số máy G3D4E477840. T khai nhận, khoảng năm 2022, tại xã Đ, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh, T mua xe mô tô trên với giá 15.000.000 đồng của một thanh niên không rõ lai lịch. Khi mua xe mô tô biển số 66B1-978.78, T được nhận 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 025172 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 10/3/2017. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng đã có văn bản chuyển nguồn tin sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả để mua bán xe mô tô trên đến Cảnh sát điều tra - Công an huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng đã đăng báo Công lý tìm chủ sở hữu xe mô tô biển số 86B2-482.49 nhưng không có kết quả.

Đối với 01 điện thoại di động Redmi Note 12 Pro, màu xanh, ngày 21/6/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng đã trả cho bà L theo Quyết định xử lý vật chứng số 16/QĐ-CSĐT ngày 20/6/2023.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung, loại J7 Prime và 01 giấy phép lái xe hạng A1, số 790138006714 do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/2013 đứng tên Dương Văn T, đây là tài sản hợp pháp của T.

Tại Cáo trạng số 80/CT-VKS-DT ngày 23/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Dương Văn T và đề nghị:

- *Về hình phạt*: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn T mức phạt 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

- *Trách nhiệm dân sự*: Bị hại bà L đã nhận lại được điện thoại, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị hại bà N xác định do trị giá tài sản bị chiếm đoạt có trị giá không lớn, không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt vấn đề xem xét xử lý.

- *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng*:

+ Đề nghị chuyển cho cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện M, thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô giả và 01 (một) biển số xe mô tô 66B1-978.78 để làm căn cứ xử lý vụ việc làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

+ Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô biển số 86B2-482.49, số khung RLCUG0610HY456722, số máy G3D4E477840 là phương tiện bị cáo dùng thực hiện tội phạm và đã thực hiện đăng báo Công lý tìm chủ sở hữu xe nhưng không có kết quả.

+ Đề nghị trả lại cho bị cáo T: 01 (một) điện thoại di động Samsung, loại J7 Prime và 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 790138006714 do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/2013 đứng tên Dương Văn T, đây là tài sản hợp pháp của T.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, thể hiện thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Tại văn bản yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị hại bà L và bà T yêu cầu Tòa án xét xử về hình sự theo quy định của pháp luật; bị hại bà L xác định đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, bị hại bà N xác định trị giá tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn nên không yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Đức K vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo T không tranh luận gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Quá trình

tổ tụng cũng như tại phiên tòa, không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể:

- Ngày 27/5/2023, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 66B1-978.78 áp sát xe mô tô và giật 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12 của bị hại bà N xảy ra tại ấp B, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương;

- Ngày 08/6/2023, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 66B1-978.78 áp sát xe mô tô biển số 61K1-309.78 của bị hại bà L giật 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12 Pro, màu xanh xảy ra tại khu phố A, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo T, của bị hại bà L và bà N, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Cáo trạng số 83/CT-VKS-DT ngày 23/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố đối với bị cáo T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi: Bị cáo T thực hiện hành vi là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại bà L và bà N được pháp luật bảo vệ; đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương xảy ra vụ án.

[4] Xét chủ thể, động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo thấy rằng, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực để nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo biết rõ việc cướp giật tài sản của người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện nên phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; thể hiện sự xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

[5] Bị cáo T thực hiện hành vi dùng xe mô tô áp sát mô tô của bị hại để cướp giật tài sản đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12 của bị hại bà N có trị giá 700.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 12 Pro của bị hại bà L có trị giá 7.990.000 đồng theo Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 16/6/2023 và số 39/KL-HĐĐG ngày 12/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Dầu Tiếng, là hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm. Do đó, bị cáo T bị truy tố và đưa ra xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là các loại tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu tài sản, tội cướp giật tài sản người khác hiện nay xảy ra nhiều trên địa bàn huyện Dầu Tiếng, nên cần phải xử lý thật nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù để bị cáo có điều kiện được giáo dục, cải

tạo thành người công dân tốt sau này cũng như rắn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[7] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[9] Xét thấy bị cáo là người lao động tự do không có thu nhập ổn định và phải chấp hành hình phạt chính là hình phạt tù nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[10] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản truy tố cũng như mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Ý kiến tranh luận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án xảy ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[12] Ý kiến của bị hại bà L và bà N theo đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt là phù hợp với nội dung vụ án xảy ra nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt.

[13] *Trách nhiệm dân sự:* Bị hại bà L đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt là điện thoại, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị hại bà N không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý.

[14] *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:*

- Quá trình điều tra xác định 01 biển số xe mô tô 66B1-978.78 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 66B1-978.78 số 025172 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 10/3/2017 là giả nên cần chuyển cho cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh làm căn cứ xử lý vụ việc làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức là phù hợp.

- Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn đỏ, số khung RLCUG0610HY456722, số máy G3D4E477840, dung tích 149 cm³, loại xe hai bánh từ 50 – 175 cm³ có biển số thật là 86B2-482.49, xe do ông Nguyễn Đức K đứng tên chủ sở hữu. Theo Biên bản xác minh ngày 26/9/2023 của Công an xã S, huyện B, tỉnh Bình Thuận xác định: Ông K hiện không có mặt ở địa phương, làm gì không rõ. Công an địa phương cũng không tiếp nhận thông tin nào về xe mô tô biển số 86B2-482.49. Bị cáo T khai nhận đã mua xe mô tô trên của một thanh niên không rõ L lịch; khi mua xe mô tô được nhận 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 025172 do Phòng cảnh sát giao

thông Công an tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 10/3/2017. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng đã đăng báo Công lý tìm chủ sở hữu xe mô tô biển số 86B2-482.49 nhưng không có kết quả, do bị cáo T sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động Redmi Note 12 Pro, màu xanh, ngày 21/6/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Dầu Tiếng đã trả cho bị hại bà L theo Quyết định xử lý vật chứng số 16/QĐ-CSĐT ngày 20/6/2023 là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại J7 Prime, màu trắng, số IMEI (khe 1) 357625085887605, số IMEI (khe 2) 357651085887601 và 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số 790138006714 do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/2013 đứng tên Dương Văn T, đây là tài sản hợp pháp của T nên trả lại là phù hợp.

[15] Án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Dương Văn T mức án 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/6/2023.

2. Trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà L đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt là điện thoại, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Bị hại bà N không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét xử lý.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Chuyển cho cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh đối với: 01 (một) Biển số xe mô tô 66B1-978.78 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 025172 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 10/3/2017 đối với xe mô tô biển số 66B1-978.78, nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn đỏ, số khung

0610HY456722, số máy G3D4E477840, dung tích 149 cm³ được xác định là giả để làm căn cứ xử lý vụ việc làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn đỏ, số khung RLCUG0610HY456722, số máy G3D4E477840, dung tích 149 cm³, loại xe hai bánh từ 50 – 175 cm³ (vật chứng tại thời điểm giao nhận: xe đã cũ, yếm xe bên phải bị bể).

- Trả cho bị cáo T: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại J7 Prime, màu trắng, số IMEI (khe 1) 357625085887605, số IMEI (khe 2) 357651085887601 và 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số 790138006714 do Sở giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/8/2013 đứng tên Dương Văn T.

(Các tài sản trên được hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Dương Văn T phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 26/12/2023).

- Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT - CA H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS H. Dầu Tiếng;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQĐVA;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Đồng